TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2023/DS-ST
Ngày: 07/04/2023
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Hiểu**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**

- Bà **Nguyễn Thị Luận**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đắc Hùng** - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Cù Ngô Ngọc Thịnh - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 206/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-DS ngày 23/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H,** sinh năm 1974; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 6, phường Y, quận H thành phố Hà Nội. Có Đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1982; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Y, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có Đơn xin xét xử vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Khoa Thanh H** , sinh năm 1981 (vợ anh T); Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Y, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có Đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Năm 2015, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố Y, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội quen biết nhau qua việc làm ăn. Ngày 27/8/2019, bà H có cho ông

Nguyễn Văn T vay số tiền 450.000.000 đồng không có lãi suất và không xác định thời hạn (Giấy Biên nhận vay tiền không ghi thời hạn trả nợ). Tiếp theo, ngày 30/03/2021, bà H có cho ông T vay tiếp số tiền là 213.500.000 đồng không còn lãi suất và thời hạn vay là 06 tháng 15 ngày. Khi vay tiền các bên đều lập các Giấy biên nhận vay tiền ngày 27/08/2019 và Giấy vay tiền ngày 30/03/2021 có chữ ký của bên cho vay và bên vay. Quá trình vay hai khoản vay này ông T có trả cho bà H được 40.000.000 đồng vào tiền gốc. Quá thời hạn trong Giấy vay tiền và Giấy biên nhận vay tiền bà H đã qua nhà ông T đòi nợ nhiều lần nhưng ông T vẫn không trả. Bà Nguyễn Thị H xác định 02 khoản vay trên chỉ có bà và ông T ký nhận, bà Khoa Thanh H vợ ông T cũng có biết bà chuyển số tiền đó cho ông T nhưng không ký nhận gì.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án ông Nguyễn Văn T đề nghị được trả dần bà H 3.000.000 đồng/01 tháng với lý do làm ăn gặp khó khăn, nhưng bà H không đồng ý. Bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho bà H 623.000.000 đồng tiền gốc và đề nghị Tòa án buộc ông T phải trả tiền lãi là 1,3%/01 tháng kể từ ngày khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2022.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và Biên bản hòa giải trình bày:

Ông Nguyễn Văn T xác nhận ngày 27/08/2019 ông có vay của bà Nguyễn Thị H với số tiền là 450.000.000 đồng và ngày 30/03/2021 ông có vay của bà Nguyễn Thị H với số tiền là 213.500.000 đồng để làm ăn. Đến ngày 28/12/2021 (âm lịch) tôi đã trả chị H 40.000.000 đồng. Đến nay, do ông làm ăn không được thuận lợi gặp nhiều khó khăn chưa trả bà H được hai khoản tiền trên. Ông T có nguyện vọng làm công việc và trả bà Nguyễn Thị H số tiền dần hàng tháng, mỗi tháng trả bà H là 3.000.000 đồng. Ông T xác nhận hai khoản vay là do cá nhân ông vay không liên quan đến vợ ông là bà Khoa Thanh H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Khoa Thanh H sinh năm 1981 trình bày:

Bà Khoa Thanh H xác nhận là vợ ông Nguyễn Văn T. Quá trình vay nợ giữa bà Nguyễn Thị H với ông T bà H không biết. Bà H xác định đây là khoản tiền vay nợ riêng của ông Nguyễn Văn T và ông T có nghĩa vụ trả tiền vay cho bà H, bà H không có nghĩa vụ trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đã tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải Nguyên đơn, Bị đơn đều xác nhận việc vay nợ, số tiền đã thanh toán cho nhau, xác nhận khoản nợ con phải trả theo các Giấy Biên nhận vay tiền, Giấy vay tiền. Nguyên đơn, Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có Đơn nêu ý kiến do bận công việc, xin xét xử vắng mặt.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội tại phiên tòa:

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa:* Việc thụ lý, xác minh, thu thập chứng cứ Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định Thành phần Hội đồng xét xử, thư ký đảm

bảo khách quan, đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trong quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nguyên tắc xét xử, quy định về tranh tụng, tuyên án theo quy định tại Điều 237, Điều 249, Điều 260 BLTTDS.

* Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn T trả cho bà Nguyễn Thị H tổng số tiền gốc của 02 khoản vay là 623.000.000 đồng.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả tiền lãi là 1,3%/01 tháng kể từ ngày khởi kiện ngày 16/11/2022 đến ngày xét xử với số tiền là 38.605.234 đồng.

* Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Ngày 16/11/2022, bà Nguyễn Thị H có Đơn khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn T về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Xét thấy ông Nguyễn Văn T sinh năm 1982; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Y, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội nên việc Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Ngày 07/04/2023, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ mở phiên tòa, Nguyên đơn, Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và có Đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 BLTTDS năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về yêu cầu khởi kiện tranh chấp Hợp đồng vay tài sản của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H:

Hội đồng xét xử xét thấy, bà Nguyễn Thị H sinh năm 1974, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 6, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố Y, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội quen biết nhau qua việc làm ăn. Ngày 27/8/2019, bà H có cho ông Nguyễn Văn T vay số tiền 450.000.000 đồng không có lãi suất và không xác định thời hạn (Giấy Biên nhận vay tiền không ghi thời hạn trả nợ). Tiếp theo, ngày 30/03/2021, bà H có cho ông T vay tiếp số tiền là 213.500.000 đồng không còn lãi suất và thời hạn vay là 06 tháng 15 ngày. Khi vay tiền các bên đều lập các Giấy biên nhận vay tiền ngày 27/08/2019 và Giấy vay tiền ngày 30/03/2021 có chữ ký của bên cho vay và bên vay. Quá trình thực hiện Hợp đồng vay tài sản bà H đã chuyển cho ông T tổng số tiền 663.000.000 đồng, ông T đã trả cho bà H được 40.000.000 đồng vào tiền gốc, ông T còn nợ số tiền nợ gốc là 623.000.000 đồng.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ Hội đồng xét xử xác định trong khoảng thời gian từ tháng 8/2019 và 03/2021 đến nay ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị

H đã tiến hành giao kết 02 Hợp đồng vay tài sản là tiền Việt Nam đồng không thỏa thuận về lãi suất. Khi giao kết Hợp đồng vay tài sản các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, hình thức hợp đồng phù hợp với quy định, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 464, Điều 465, Điều 466, Điều 467, Điều 468, Điều 469, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã giao tiền và ông T đã nhận số tiền vay, ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho bà H như đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H buộc ông Nguyễn Văn T phải trả số tiền nợ còn lại là 623.000.000 đồng.

Về lãi suất: Theo Giấy biên nhận vay tiền ngày 27/08/2019 các bên không thỏa thuận về lãi suất, không xác định thời hạn trả nợ; Giấy vay tiền ngày 30/03/2021 các bên không thỏa thuận về lãi suất, xác định thời hạn trả nợ sau 06 tháng 15 ngày. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án buộc ông T thanh toán tiền lãi là 1,3%/01 tháng kể từ ngày nộp Đơn khởi kiện ngày 16/11/2022. Hội đồng xét xử xét thấy, tuy các Hợp đồng vay không tính lãi suất nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Văn T phải trả tiền lãi theo lãi suất 1,3%/01 tháng trên số nợ gốc 623.000.000 đồng kể từ ngày 16/11/2022 đến ngày 07/4/2023 là 38.605.234 đồng. Ông Nguyễn Văn T phải tiếp tục chịu lãi của số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất 1,3%/01 tháng kể từ ngày 08/4/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H được chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.464.209 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, Điều 464, Điều 465, Điều 466, Điều 467, Điều 468, Điều 469, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 94, Điều 96, Điều 97, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 623.000.000 (*Sáu trăm hai mươi ba mươi triệu)* đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn T phải trả tiền lãi theo lãi suất 1,3%/01 tháng trên số nợ gốc 623.000.000 đồng kể từ ngày 16/11/2022 đến ngày 07/4/2023 là 38.605.234 (Ba mươi tám triệu sáu trăm linh năm nghìn hai trăm ba mươi bốn) đồng.

Ông Nguyễn Văn T phải tiếp tục chịu lãi của số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất 1,3%/01 tháng kể từ ngày 08/4/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả bà H 15.200.000 (Mười lăm triệu hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0076430 ngày 12/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chươn g Mỹ, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 30.464.209 *(Ba mươi triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm linh chín)* đồng.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Hiểu